



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 06 tháng 01 năm 2025

THÔNG CÁO BÁO CHÍ Về tình hình kinh tế - xã hội năm 2024¹

BỐI CẢNH KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC

Kinh tế thế giới đã trải qua một năm với rất nhiều bất ổn, cùng những biến động khó lường. Căng thẳng địa chính trị kéo dài, xu hướng toàn cầu hóa đảo ngược, các kịch bản xoay quanh cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ cùng nhiều sự kiện kinh tế - chính trị khác đã khiến bức tranh kinh tế vốn đã phân hóa lại trở nên ngày càng phức tạp hơn. Ở trong nước, nền kinh tế có độ mở lớn, song năng lực cạnh tranh quốc tế còn hạn chế và tiếp tục chịu tác động mạnh bởi các diễn biến của tình hình thế giới cùng với tình hình thiên tai, khí hậu biến đổi thất thường, bão Yagi đổ bộ vào các tỉnh miền Bắc đã gây thiệt hại nặng nề về người, tài sản và sản xuất, kinh doanh tại các địa phương miền Bắc.

Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế của cả nước nói chung và thành phố Cần Thơ nói riêng cũng ảnh hưởng bởi tình hình chung và ngày càng gia tăng. Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị cùng sự chung sức, đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, kinh tế - xã hội Thành phố Cần Thơ vẫn đạt mức tăng trưởng 7,12%, mặc dù không đạt mục tiêu Nghị quyết năm đề ra (7,5 - 8%) nhưng với xu hướng cải thiện đà tăng trưởng qua từng quý. (Quý sau cao hơn quý trước), đã chứng tỏ sự cố gắng vượt bậc qua các chính sách tác động của Lãnh đạo địa phương, các Sở, ban ngành trong công tác điều hành kinh tế - xã hội. Năm 2024, Tổng thu ngân sách nhà nước tăng 11,04% so với năm trước; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 12,38%; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) được kiểm soát; sản xuất nông nghiệp duy trì ổn định, bảo đảm tốt nguồn cung lương thực, thực phẩm trên địa bàn. Các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao diễn ra sôi động; công tác giáo dục, y tế được quan tâm; lao động việc làm, an sinh xã hội được bảo đảm. Tuy nhiên, trong năm kinh tế Thành phố còn gặp khó khăn: Tốc độ tăng trưởng thấp hơn kế hoạch đề ra, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp còn gặp khó khăn, hàng tồn kho vẫn còn ở mức cao, thị trường bất động sản tăng chậm, các vấn đề pháp lý tồn đọng của một số doanh nghiệp, dự án đầu tư chưa giải quyết dứt điểm, dẫn đến nguồn lực đầu tư chưa được khai thác hiệu quả; công tác xúc tiến kêu gọi, thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách đạt thấp, nhất là thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và thu hút các dự án sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn thấp;... Kết quả năm 2024 đạt được như sau:

¹ Thông cáo báo chí và Infographics về tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Cục Thống kê thành phố Cần Thơ (<https://cucthongkecantho.gso.gov.vn/>).

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2024 ước tính tăng 7,12% so với cùng kỳ năm trước, đây là mức tăng cao nhất trong 6 năm gần đây², ngoại trừ năm 2022 do phục hồi sau dịch. Kết quả cho thấy các ngành, lĩnh vực đã có chuyển biến tích cực và tạo được đà tăng trưởng mới, quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 4,80%; quý II tăng 6,11%; quý III tăng 8,50% và quý IV tăng 8,87%).

Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế ước năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,21%, đóng góp 0,34 điểm %; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,69%, đóng góp 2,41 điểm %; khu vực dịch vụ tăng 7,95%, đóng góp 4,13 điểm %; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,83%, đóng góp 0,24 điểm %. Tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2021 - 2024 tăng 6,28%. Mặc dù tăng trưởng kinh tế thành phố chưa đạt mục tiêu đã đề ra, nhưng bức tranh tăng trưởng kinh tế đã sáng hơn.

Quy mô kinh tế thành phố Cần Thơ năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 133.064,73 tỷ đồng, tăng 11,47% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm tỷ trọng 9,44% trong vùng ĐBSCL. Về cơ cấu kinh tế: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 9,96%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 30,88%; khu vực dịch vụ chiếm 53,12%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 6,04% (cơ cấu tương ứng năm 2023: 9,87%; 31,28%; 52,62%; 6,23%).

Tổng sản phẩm bình quân đầu người năm 2024 đạt mức 104,63 triệu đồng/người/năm (tương đương 4.162 USD), tăng 10,34% so với năm 2023 tương ứng với tăng 9,81 triệu đồng. Trong 5 thành phố trực thuộc Trung ương, TP Cần Thơ đứng hạng thứ 5, xếp theo thứ tự tăng dần: Cần Thơ 104,63 triệu đồng, kế tiếp Đà Nẵng 118,58 triệu đồng; Hà Nội 163,50 triệu đồng; TP Hồ Chí Minh 187,7 triệu đồng và Hải Phòng 205,38 triệu đồng.

Năng suất lao động năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 216,13 triệu đồng/lao động (tương đương 8.604 USD/lao động); tốc độ tăng năng suất lao động theo giá so sánh tăng 3,84%.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024, thành phố Cần Thơ tiếp tục phát triển vườn cây ăn trái theo hướng quy hoạch vùng chuyên canh, chất lượng cao, tạo mối liên kết tập trung quy mô phù hợp, nhằm thúc đẩy tăng tính cạnh tranh sản phẩm trái cây trên thị trường, từng bước khai thác lợi thế tiêu thụ nội địa, chế biến xuất khẩu và phát triển du lịch sinh thái. Sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu tăng so với cùng kỳ năm trước; chăn nuôi ổn định. Sản lượng thủy sản đạt 267,52 nghìn tấn, tăng 4,90% so với cùng kỳ năm 2023.

a) Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng lúa được 212.614 ha, giảm 1,67% so với năm 2023, tương ứng giảm 3.602 ha. Trong đó, diện tích gieo trồng lúa đông xuân được 72.813 ha, giảm 2.215 ha so với cùng kỳ; lúa hè thu 71.280 ha, giảm 1.676 ha; lúa thu đông 68.521 ha, tăng 290 ha. Năng suất lúa cả năm ước

² Tốc độ tăng GRDP qua các năm 2019 - 2023 lần lượt là: 5,39%; -0,56%; 0,11%; 13,32%; 5,01%.

đạt 62,98 tạ/ha, giảm 0,03% so với năm 2023, bằng 0,02 tạ/ha; sản lượng lúa ước đạt 1.339.037 tấn, giảm 1,70% so với cùng kỳ.

Tổng diện tích cây hàng năm khác đạt 14.891 ha, giảm 4% so cùng kỳ năm 2023. Trong đó, diện tích gieo trồng cây rau, đậu các loại và hoa ước đạt 13.073 ha, giảm 0,5% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng cây hàng năm ước đạt 191.266 tấn, giảm 0,69% so với cùng kỳ.

Tổng diện tích cây lâu năm đạt 27.417 ha, tăng 3,86% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, diện tích cây ăn quả sơ bộ năm 2024 đạt 26.100 ha, chiếm 95,2% trong tổng diện tích cây lâu năm, tăng 4,1% so với cùng kỳ. Sản lượng cây lâu năm đạt 257.777 tấn, tăng 10,75% so với cùng kỳ.

b) Chăn nuôi: Tình hình chăn nuôi nhìn chung ổn định, trên địa bàn không xảy ra dịch bệnh trên gia súc, gia cầm. Ước tính năm 2024, tổng đàn heo hiện có 131.767 con, tăng 1,46% so với cùng kỳ; đàn trâu 253 con, giảm 3,07%; đàn bò 3.774 con, tăng 16,70% so với cùng kỳ; gia cầm 2.449 nghìn con, giảm 1,18% so với cùng kỳ.

Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 22.256 tấn, tăng 5,60% so với cùng kỳ; thịt trâu 46 tấn, tăng 2,22%; thịt bò 457 tấn, tăng 1,33% và thịt gia cầm 10.542 tấn, tăng 10,88%; sản lượng trứng gia cầm 149.661 nghìn quả, tăng 14,42%.

c) Thủy sản: Diện tích nuôi thủy sản năm 2024 (không bao gồm diện tích sản xuất giống) ước đạt 5.353 ha, giảm 4,24% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng thủy sản ước tính đạt 267,52 nghìn tấn, tăng 4,90% so với cùng kỳ, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 259,36 nghìn tấn, tăng 4,91%; sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 8,16 nghìn tấn, tăng 4,44% so với cùng kỳ năm 2023.

3. Sản xuất công nghiệp những tháng cuối năm tiếp tục khởi sắc; các doanh nghiệp nỗ lực hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm cũng như chuẩn bị hàng hóa phục vụ tiêu dùng cuối năm. Tính chung cả năm 2024, chỉ số IIP tăng 8,06% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có mức tăng cao hơn so với mức tăng chung (tăng 8,73%).

Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,06% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,73%; sản xuất và phân phối điện tăng 4,98%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,56%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực năm 2024 tăng cao so với cùng kỳ, cụ thể: Bao và túi (kể cả loại hình nan) từ plastic khác tăng 2,6 lần; quần áo may sẵn tăng 74,73%; phân khoáng và phân hóa học NPK tăng 67,96%; thức ăn gia súc tăng 20,03%; tôm đông lạnh tăng 12,86%; phi lê đông lạnh tăng 12,21%; xay xát gạo tăng 3,50%; ... Bên cạnh đó, cũng có một số sản phẩm công nghiệp giảm so với cùng kỳ, cụ thể: Xi măng giảm 1,57%; bia đóng lon giảm 7,11%; nước yến và nước bổ dưỡng khác giảm 12,52% và thức ăn thủy sản giảm 25,78%.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2024 ước tăng 2,75% so với cùng kỳ.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm cuối năm 2024 ước tăng 7,03% so với cùng kỳ.

Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp tăng 3,55% so với cùng kỳ.

4. Hoạt động của doanh nghiệp

a) Tình hình đăng ký doanh nghiệp³

Lũy kế 12 tháng năm 2024, ước cấp mới 1.800 lượt hồ sơ đăng ký mới doanh nghiệp, tăng 5,6% so với cùng kỳ; với tổng vốn 14.000 tỷ đồng, tăng 8,3% so cùng kỳ. Có 400 lượt doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 7,82% so với cùng kỳ; 195 lượt doanh nghiệp thực hiện xong hồ sơ giải thể, giảm 17% và 909 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng, tăng 27,84% so với cùng kỳ.

b) Xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp

Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý IV/2024 so với quý trước cho thấy: Có 39% số doanh nghiệp đánh giá tốt lên; 21% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn và 40% doanh nghiệp nhận định tình hình sản xuất kinh doanh không thay đổi. Dự kiến quý I/2025 so với quý hiện tại, có 37% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng sẽ tốt lên; 15% số doanh nghiệp đánh giá tình hình vẫn còn khó khăn và 48% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh vẫn không thay đổi.

5. Hoạt động thương mại, dịch vụ và vận tải tiếp tục tăng trưởng và duy trì tốc độ tăng doanh thu trên 11% ở các lĩnh vực. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng các quý trong năm 2024 đều tăng trưởng ổn định, ước doanh thu cả năm tăng 12,38%, trong đó doanh thu du lịch lữ hành tăng rất cao (+56,21%) so cùng kỳ; hoạt động vận tải đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của nhân dân, tổng doanh thu hoạt động vận tải và bưu chính chuyển phát ước tăng 13,24% so với năm 2023, trong đó doanh thu vận tải hàng hóa chiếm cơ cấu chủ yếu, có tốc độ tăng khá cao (+14,40%) so cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 132.614,57 tỷ đồng, tăng 12,38% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 95.939,54 tỷ đồng, tăng 11,95% so với cùng kỳ năm trước⁴; lưu trú, ăn uống ước đạt 16.800,04 tỷ đồng, tăng 13,66%; du lịch lữ hành ước đạt 666,54 tỷ đồng, tăng 56,21%; dịch vụ khác ước đạt 19.208,46 tỷ đồng, tăng 12,36% so cùng kỳ năm 2023.

Doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát ước đạt 6.830,45 tỷ đồng, tăng 13,24% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 1.753,58 tỷ đồng, tăng 7,23% so với cùng kỳ năm 2023; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 3.650,84 tỷ đồng, tăng 14,40% so với

³ Nguồn số liệu: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

⁴ Cụ thể: Lương thực, thực phẩm tăng 20,58%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình tăng 9,09%; vật phẩm văn hóa, giáo dục tăng 21,77%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 12,87%; ô tô các loại tăng 23,30%;... Tại các chợ, siêu thị, cửa hàng tiện lợi đã chủ động mở rộng bán hàng online để gia tăng khả năng kết nối với khách hàng, tăng cường dự trữ hàng hóa thiết yếu như thực phẩm tươi sống, gạo, bánh kẹo, rượu, bia, nước ngọt; ...sẵn sàng phục vụ nhu cầu mua sắm dịp cuối năm cũng như thực hiện các chương trình khuyến mãi, bình ổn giá để đảm bảo giá tốt cho người tiêu dùng.

cùng kỳ; dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 1.126,73 tỷ đồng, tăng 17,16%; bưu chính, chuyên phát ước đạt 299,30 tỷ đồng, tăng 22,94% so cùng kỳ năm trước.

6. Hoạt động ngân hàng tiếp tục ổn định và an toàn, đúng định hướng điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Cơ cấu tín dụng trên địa bàn tiếp tục tập trung vốn đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên, các tổ chức tín dụng tích cực triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất kinh doanh, qua đó thúc đẩy quá trình phục hồi và tăng trưởng kinh tế - xã hội của địa phương. Đến cuối tháng 12/2024, vốn huy động tăng 11,68% và dư nợ cho vay tăng 12,37% so với đầu năm 2024, tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp dưới 3% trên tổng dư nợ cho vay.

Hệ thống Ngân hàng TP Cần Thơ hiện có 49 chi nhánh tổ chức tín dụng và 07 Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động.

Vốn huy động đến cuối tháng 12/2024, ước đạt 131.500 tỷ đồng, tăng 1,46% so với tháng trước, tăng 11,68% so với đầu năm 2024, trong đó vốn huy động trên 12 tháng là 14.000 tỷ đồng, chiếm 10,65%, tăng 3,26% so với tháng trước, tăng 8,71% so với đầu năm 2024.

Tổng dư nợ cho vay đến cuối tháng 12/2024, ước đạt 175.800 tỷ đồng, tăng 2,42% so với tháng trước, tăng 12,37% so với đầu năm 2024.

7. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 30.054,59 tỷ đồng, tăng 5,35% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó vốn ngoài nhà nước tăng 31,30%, thành phố đã thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ nhằm đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án. Tuy nhiên, do còn nhiều khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác chuẩn bị đầu tư, công tác thi công xây dựng cũng như sự phối hợp giữa các chủ đầu tư, các sở ngành, địa phương. Tính từ đầu năm đến nay, thu hút được 03 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), vốn đăng ký 0,62 triệu USD.

Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn đạt 30.054,59 tỷ đồng, tăng 5,35% so với năm 2023, trong đó: Vốn nhà nước đạt 10.044,10 tỷ đồng, giảm 11,08%; vốn ngoài nhà nước đạt 19.383,33 tỷ đồng, tăng 31,30%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 627,16 tỷ đồng, giảm 74,60%.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý năm 2024, ước đạt 8.255,46 tỷ đồng, tăng 7,48% so với năm 2023 và bằng 86,66% kế hoạch năm. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp thành phố ước đạt 5.505,77 tỷ đồng, giảm 2,29% so với năm trước và đạt 87,96% kế hoạch năm; vốn ngân sách nhà nước cấp quận, huyện ước đạt 2.749,69 tỷ đồng, tăng 34,40% so với năm trước và đạt 84,17% kế hoạch năm.

Công tác giải ngân⁵: Tính đến ngày 25/12/2024, tình hình giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã giải ngân được 6.570,11 tỷ đồng (bao gồm cả tạm ứng), đạt 68,97% so với KH năm. Trong đó, các nguồn vốn đầu tư công do thành phố quản lý giải ngân được 6.540,95 tỷ đồng, đạt 68,88% so với KH năm 2024, cụ

⁵ Bảng tổng hợp tình hình giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc kế hoạch năm 2024 đến ngày 25/12/2024 của Kho bạc Nhà nước Cần Thơ.

thê: Cấp thành phố giải ngân được 4.033,09 tỷ đồng, đạt 64,43%; cấp quận, huyện giải ngân được 2.537,02 tỷ đồng, đạt 77,66%.

Về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Lũy kế 12 tháng, thành phố cấp mới 03 dự án, vốn đăng ký 0,62 triệu USD; tăng vốn 01 dự án, vốn tăng thêm 0,36 triệu USD; chấm dứt hoạt động 02 dự án, vốn đăng ký 12,15 triệu USD. Lũy kế đến nay, hiện có 81 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 2.219,74 triệu USD (Trong Khu Công nghiệp 29 dự án, tổng vốn đăng ký 612,33 triệu USD; ngoài Khu Công nghiệp 52 dự án, tổng vốn đăng ký 1.607,41 triệu USD).

8. Thu, chi ngân sách nhà nước⁶ lũy kế thực hiện đến ngày 25/12/2024 tăng 11,04% so với cùng kỳ. Chi ngân sách địa phương giảm 0,67% so với cùng kỳ, đảm bảo các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi cho hoạt động của bộ máy Nhà nước và các khoản chi khác.

Tổng thu ngân sách nhà nước lũy kế thực hiện đến ngày 25/12/2024 đạt 16.364,49 tỷ đồng, bằng 83,84% dự toán HĐND thành phố giao, tăng 11,04% so với cùng kỳ. Trong đó: Thu nội địa đạt 11.511,71 tỷ đồng, bằng 94,92% so với dự toán HĐND thành phố giao, tăng 13,76% so với cùng kỳ; thu cân đối từ hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 414,15 tỷ đồng, bằng 130,24% so với dự toán HĐND thành phố giao, tăng 1,84% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương lũy kế thực hiện đến ngày 25/12/2024 đạt 16.579,01 tỷ đồng, bằng 77,68% dự toán HĐND thành phố giao, giảm 0,67% so với cùng kỳ. Trong đó: Chi đầu tư phát triển đạt 9.653,20 tỷ đồng, đạt 72,18% dự toán, giảm 5,68% so với cùng kỳ; Chi thường xuyên đạt 6.729,44 tỷ đồng, bằng 92,12% dự toán, tăng 9,50% so với cùng kỳ.

9. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2024, tăng 3,50% so với bình quân năm 2023. Nhằm đẩy mạnh kích cầu tiêu dùng dịp cuối năm, nhất là Tết dương lịch và Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025, Sở ngành địa phương đã làm việc với các đơn vị để bình ổn thị trường, tập trung tổ chức các chương trình khuyến mại, các chương trình kết nối cung cầu, trong đó đặc biệt chú ý liên kết vùng. Ngoài ra, phối hợp với các tỉnh, thành tạo nguồn hàng hóa dịp cuối năm, bảo đảm chất lượng hàng hóa tốt nhất cho người tiêu dùng.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2024, tăng 3,50% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Có 05/11 nhóm hàng có mức tăng cao hơn so với mức tăng chung bao gồm: Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 11,23%; giáo dục tăng 7,46%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 5,79%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,28%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 3,61%. Có 03/11 nhóm hàng có mức tăng thấp hơn so với mức tăng chung, gồm: Thuốc và dịch vụ y tế tăng 3,02%; đồ uống và thuốc lá tăng 2,16%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,12%; và có 03/11 nhóm hàng có CPI giảm so với năm 2023, gồm: May mặc, mũ nón và giày dép giảm 2,68%; bưu chính viễn thông giảm 0,95%; giao thông giảm 0,05%.

⁶ Báo cáo tình hình thu chi ngân sách ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Sở Tài chính.

Năm 2024, chỉ số giá vàng bình quân tăng 32,18% và chỉ số giá đô la Mỹ bình quân tăng 4,84% so với cùng kỳ.

II. TÌNH HÌNH XÃ HỘI

1. Tình hình dân số, lao động việc làm; thị trường lao động có nhiều tín hiệu tích cực, thành phố Cần Thơ không chỉ thúc đẩy xây dựng nông thôn mới gắn liền với phát triển đô thị, thúc đẩy cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo xu thế nông nghiệp cao mà còn gắn với tiến trình đô thị hóa nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố theo hướng phát triển bền vững.

Dân số trung bình của Thành phố Cần Thơ năm 2024 sơ bộ đạt 1.271.723 người, tăng 12.847 người, tương đương tăng 1,02% so với năm 2023.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 640.560 người, tăng 3,76% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, số lao động từ 15 tuổi trở lên đang việc làm việc là 615.128 người, tăng 3,15% so với cùng kỳ.

2. Đời sống dân cư được cải thiện và công tác an sinh xã hội được chính quyền các cấp quan tâm thực hiện; chương trình xây dựng nông thôn mới trong những năm qua có tác động tích cực, góp phần nâng cao đời sống người dân khu vực nông thôn, đẩy mạnh phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn.

Năm 2024, thu nhập bình quân đầu người ước khoảng 6,35 triệu đồng/người/tháng, tăng 13,75% so năm 2023.

Trong dịp Tết Nguyên đán, các cấp, các ngành tổ chức thăm, tặng quà Tết cho 63.472 lượt đối tượng với tổng kinh phí 68,88 tỷ đồng. Trong đó, ngân sách Trung ương là 8.708 người với số tiền 2,66 tỷ đồng, ngân sách Thành phố là 54.764 người, số tiền 66,22 tỷ đồng.

Tổng số tiền ngân sách và vận động xã hội hóa chăm lo cho các đối tượng trên địa bàn thành phố nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 trên 115,04 tỷ đồng với 141.842 lượt đối tượng được hỗ trợ (bao gồm hỗ trợ nhà ở, tiền mặt, gạo, nhu yếu phẩm; ...).

Năm 2024, toàn thành phố hiện có 4.825 đối tượng người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi thường xuyên với tổng kinh phí khoảng 14 tỷ đồng⁷; trong đó có 20 Mẹ Việt Nam anh hùng còn sống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, tất cả các Mẹ đều đã được các đơn vị nhận phụng dưỡng. Thực hiện trợ giúp xã hội thường xuyên ngoài cộng đồng cho trên 43.000 đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền hàng tháng hơn 31 tỷ đồng⁸.

Xây dựng 50 căn nhà tình nghĩa cho Gia đình chính sách, người có công với cách mạng khó khăn về nhà ở, mỗi căn trị giá là 70 triệu đồng với tổng số tiền

⁷ Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt (lũy kế từ tháng 01/2024 đến nay): Đã mở thẻ ATM cho 2.194/4.825 đối tượng người có công với cách mạng, đã thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho 2.194 đối tượng người có công với số tiền 6,449 tỷ đồng, đạt tỷ lệ số đối tượng được chi trả qua tài khoản là 45,47%. Vượt chỉ tiêu 15,47% so với Kế hoạch của Bộ là 30%.

⁸ Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt: Đã mở thẻ ATM và chi trả không dùng tiền mặt cho khoảng 12.000/43.000 đối tượng bảo trợ xã hội ngoài cộng đồng, kinh phí thực hiện chi trả lũy kế đến thời điểm báo cáo với tổng kinh phí khoảng 79 tỷ đồng, đạt tỷ lệ khoảng 28% so với kế hoạch.

3,5 tỷ đồng do Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Xổ số kiến thiết Cần Thơ tài trợ.

3. Hoạt động giáo dục đào tạo đã tổ chức thành công các hội thi, kỳ thi, cuộc thi theo kế hoạch năm học; Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật thành phố Cần Thơ lần thứ 13 năm 2024 - 2025, phối hợp với các Sở, ban ngành, đoàn thể, UBND quận, huyện trong việc đảm bảo việc tổ chức Kỳ thi an toàn, hiệu quả và đúng quy định.

Tổ chức thành công Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024: Tỷ lệ tốt nghiệp chung đạt 99,08%, cao hơn năm 2023 là 0,66%; tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 99,78%, cao hơn 0,37% so với năm 2023; tỷ lệ tốt nghiệp GDTX đạt 92,94%, cao hơn năm 2023 là 6,13%; tổng số trường đạt 100% tốt nghiệp THPT là 24 trường tăng 14,3% so với năm 2023.

Lũy kế đến ngày 16/12/2024, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 356/452 trường, đạt 78,76%. Trong đó: Mầm non 126/172 trường, tỷ lệ 73,26%; tiểu học 152/168 trường, tỷ lệ 90,48%; THCS 56/71 trường, tỷ lệ 78,87%; THPT 22/41 trường, tỷ lệ 53,66%.

4. Ngành Y tế thường xuyên, liên tục theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên địa bàn, theo dõi sự gia tăng các trường hợp mắc bệnh lây qua đường hô hấp, các trường hợp viêm phổi nặng do vi rút. Các cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo công tác cấp cứu và khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn.

Lũy tích từ đầu năm đến thời điểm báo cáo có 759 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết, 01 trường hợp tử vong, giảm 1.171 trường hợp mắc và giảm 01 trường hợp tử vong so cùng kỳ năm trước; 1.350 trường hợp mắc bệnh tay chân miệng, giảm 1.366 trường hợp mắc và giảm 02 trường hợp tử vong so cùng kỳ năm trước; 1.395 trường hợp mắc sởi và sốt phát ban nghi sởi; 02 trường hợp mắc đậu mùa khi; 12.936 trường hợp mắc tiêu chảy⁹.

5. Tai nạn giao thông và phòng chống cháy nổ, thiên tai và bảo vệ môi trường

Lũy kế 12 tháng năm 2024, tổng số vụ tai nạn giao thông 266 vụ, tăng 6,4% so cùng kỳ; 159 người chết, tăng 1,27% so cùng kỳ và 178 người bị thương, tăng 48,33% so cùng kỳ. Xảy ra 15 vụ cháy, tăng 03 vụ; làm 02 người chết, tăng 01 người và 03 người bị thương, tăng 02 người, tổng giá trị tài sản thiệt hại ước tính 16.583,1 triệu đồng.

Tính từ đầu năm đến nay xảy ra 22 vụ mưa lớn, tăng 04 vụ so với cùng kỳ; 23 vụ lốc, tăng 19 vụ; 01 vụ mưa đá, tăng 01 vụ và 27 vụ sạt lở bờ sông, giảm 14 vụ; 03 vụ nước dâng (triều cường), tăng 01 vụ; ước thiệt hại khoảng 20.683 triệu đồng.

Tính lũy kế đến hết tháng báo cáo đã phát hiện 17 vụ vi phạm về môi trường, tăng 02 vụ so với cùng kỳ; đã xử lý 17 vụ, với tổng số tiền xử phạt là 688,5 triệu đồng./.

CỤC THỐNG KÊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

⁹ Theo báo cáo số 5760/BC-SYT ngày 18/12/2024 của Sở Y tế thành phố Cần Thơ về công tác y tế tháng 12/2024.